

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:- Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết;

- Ông Nguyễn Ngọc Tú;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nhữ Công Đ**, sinh ngày 26/6/1984 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao Động tự do; trình Đ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhữ Công Đ1 (đã chết) và bà Trần Thị O, sinh năm 1946; có vợ là chị Bùi Thị H, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2007; anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ năm;

- Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

+ Quyết định số 401/QĐ-XPHC ngày 12/9/2017 của Công an huyện Yên Sơn xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 02/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Huy Ph**, sinh ngày 10/11/1979 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ 06, phường H, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao Động tự do; trình Đ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1954 và bà Lê Thị L, sinh năm 1955; có vợ là chị Quốc Thị D, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn

sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ nhất;

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2015/HSST, ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, xử phạt 07 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Các bị hại:

+ Tạ Thành L1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện T, thành phố H.

+ Quách Văn Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh T.

+ Ma Văn S, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Ma Đình T, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh T.

+ Ma Thị M, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn V, xã Th, huyện L, tỉnh T.

+ Ma Văn Kh, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh T.

+ Giàng Thị M1, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn N1, xã B, huyện L, tỉnh T.

+ Nguyễn Duy B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh T.

+ Nguyễn Quang Th, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Y, tỉnh T.

+ Khúc Văn S1, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Y, tỉnh T.

+ Tạ Công P, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Y, tỉnh T.

+ Triệu Văn N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện Y, tỉnh T.

Tất cả các bị hại (trừ chị Ma Thị M có mặt) đều vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Hà Trọng Th1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh N.

+ Nông Văn K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn V1, xã Y, huyện C, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Nguyễn Sơn T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh G.

+ Mai H1, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ 12, phường A, thành phố T, tỉnh T.

+ Nguyễn Nam T2, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 9, xã T1, huyện Y, T.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 14/8/2022 và ngày 26/8/2022. Nhữ Công Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và Trần Huy Ph, sinh

năm 1979, trú tại tổ 6, phường H, thành phố T, tỉnh T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện L, tỉnh T cụ thể như sau:

Lần 1: Chiều ngày 13/8/2022, Trần Huy Ph gặp Nhữ Công Đ tại Km5 đường Tuyên Quang đi Hà Giang, Đ rủ Ph đi xe ô tô khách từ thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đi huyện Lâm Bình mục đích là để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/8/2022, Đ và Ph xuống xe tại khu vực Chợ xã Th, sau đó cả hai đi bộ hướng xã B, đi được khoảng 500m thì phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 22H7-2797 của chị Ma Thị M, sinh năm 1986, trú tại thôn V, xã Th, huyện Lâm Bình đang để ở sân nhà và có chìa khóa ở ổ khóa điện, Đ trực tiếp vào lấy xe, còn Ph ở ngoài canh giới. Sau khi lấy được xe, Đ dắt xe, Ph đi theo sau đi được khoảng 50m thì Đ nổ máy điều khiển xe trở Ph đi theo hướng đi thị trấn Vĩnh Lộc, khi đến thôn P, xã P, huyện Lâm Bình thì phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1-812.61 của anh Quách Văn Q, trú tại thôn P, xã P, huyện Lâm Bình để ở ngoài sân nhà, có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, Đ dừng xe, Ph trực tiếp vào lấy. Sau khi lấy trộm được cả hai mỗi người điều khiển một xe mô tô cùng đi đến thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Đến nơi khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ và Ph vào cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Hà Trọng Th1, sinh năm 1984, trú tại xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh N và bán 02 xe mô tô trên với giá 5.500.000 đồng, Đ chia cho Ph 2.400.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 22 giờ ngày 25/8/2022 Ph và Đ đi xe khách từ thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đi huyện Lâm Bình để trộm cắp tài sản, khoảng 01 giờ ngày 26/8/2022, Đ và Ph xuống xe tại cổng trường Trung học cơ sở xã B và đi bộ theo đường bê tông liên thôn vào khu dân cư thôn N1, xã B thì phát hiện ở sân nhà chị Giàng Thị M1, sinh năm 2003, trú tại N1, xã B có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H4-4714 có chìa khóa ở ổ khóa điện, Đ trực tiếp vào lấy, còn Ph ở ngoài canh giới. Sau khi lấy được xe mô tô, Đ điều khiển xe, Ph ngồi phía sau đi thẳng xuống thị trấn N, huyện V, tỉnh G bán cho anh Nguyễn Sơn T1, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh G được 3.000.000 đồng sau đó Đ chia cho Ph 1.100.000 đồng.

Ngoài 03 chiếc xe mô tô trên trong khoảng thời gian từ ngày 02/8/2022 đến ngày 06/9/2022, một mình Nhữ Công Đ đã có hành vi trộm cắp nhiều xe mô tô khác tại huyện Y và huyện L, tỉnh T cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 02/8/2022, Đ đi bộ đến Thôn E, xã N, huyện Y, thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 22B1-945.50 của Triệu Văn N, trú tại Thôn E, xã N, huyện Y, dựng ở đường đi gần cổng nhà bà Đường Thị V, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, quan sát xung quanh không có người, Đ dắt xe thả trôi xuống dốc rồi nổ máy điều khiển đến Km 8, xã L, thành phố T, Đ vào một quán nước ở ven đường ngồi uống nước, tại đây Đ gặp và bán xe với giá 3.000.000 đồng cho một người đàn ông không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ.

Lần 2: Ngày 04/8/2022, Đ một mình đi xe ô tô khách từ thành phố T đi huyện Lâm Bình, khoảng 23 giờ cùng ngày Đ xuống xe tại thôn T, xã B, huyện

Lâm Bình, rồi đi bộ ngược lại khoảng 200m theo hướng xã Th, khi đến nhà Ma Văn S, Đ phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H3-5083 dựng ở sân nhà, quan sát thấy gia đình và những nhà xung quanh im ắng, Đ tiến đến gần chiếc xe và phát hiện chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, Đ điều khiển chiếc xe trộm cắp được đi đến xã Y, huyện C, bán cho anh Nông Văn K, sinh năm 1993, trú tại thôn V1, xã Y, huyện C được 800.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 06 giờ, ngày 25/8/2022, Đ đi bộ đến khu vực Khe C thuộc thôn H, xã Q, huyện Y, thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 22K2-2903 của Nguyễn Quang Th, trú tại thôn H, xã Q, huyện Y, dựng ở ven đường, vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, quan sát thấy không có người, Đ nổ máy rồi điều khiển xe đi đến Km 28 thuộc huyện H bán cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn được 800.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 27/8/2022, Đ đi bộ đến khu vực Km 15 thuộc xã Q, huyện Y, đi qua chợ khoảng 100m, rẽ phải theo đường liên thôn thuộc thôn H, xã Q, huyện Y, Đ nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, biển kiểm soát 22K1-3928 của Tạ Công P dựng ở sân trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, quan sát xung quanh không có người, Đ dắt xe xuống đường rồi nổ máy và điều khiển xe đến Km 5 thuộc xã L, thành phố T, Đ bán chiếc xe cho một người phụ nữ thu mua phế liệu, không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 800.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 16 giờ ngày 27/8/2022, Đ một mình đi xe buýt từ thành phố T đi huyện Chiêm Hóa, sau đó tiếp tục đi xe ô tô khách đi huyện Lâm Bình, khoảng 01 giờ ngày 28/8/2022, Đ xuống xe ở xã M, rồi đi bộ đến cầu N (thuộc thôn N, xã M) thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H3-2811 của anh Ma Đình T đang dựng ở sân trước. Có chìa khóa điện ở xe, Đ lấy trộm xe rồi điều khiển đi đến km số 4 đường Tuyên Quang - Hà Nội, Đ bán chiếc xe trộm cắp được cho bà Mai H1, trú tại tổ 12, phường A, thành phố T, tỉnh T với giá 800.000 đồng.

Lần 6: Khoảng 16 giờ ngày 29/8/2022, Đ một mình đi xe buýt từ thành phố T đi huyện Chiêm Hóa, sau đó tiếp tục đi xe ô tô khách đi huyện Lâm Bình, khoảng 20 giờ cùng ngày Đ xuống xe tại khu vực cổng trường trung học cơ sở xã B, sau đó Đ đi bộ vào khu dân cư của người Mông, quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1-240.06 của anh Ma Văn Kh, trú tại thôn T, xã B, huyện L đang để ở gầm nhà sàn, Đ đến gần thì phát hiện chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, Đ rút xe ra đường rồi điều khiển đến thành phố N, tỉnh N bán cho anh Hà Trọng Th1 được 2.500.000 đồng.

Lần 7: Khoảng 15 giờ ngày 02/9/2022, Đ đi bộ từ xã N qua cầu Q khoảng 500 mét thuộc thôn B, xã Q, huyện Y, Đ thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu ZINDA, biển kiểm soát 22K7-3684 của Khúc Văn S1, trú tại thôn B, xã Q, huyện Y dựng ở đường, Đ quan sát xung quanh không có người trông coi, thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, Đ quay xe, nổ máy và điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ 2 đi

đến khu vực Km 29 thuộc huyện H, Đ bán chiếc xe trên cho một người phụ nữ thu mua phế liệu, không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 800.000 đồng.

Lần 8: Khoảng 06 giờ ngày 05/9/2022, Đ đi nhờ xe máy của một người đi đường đến thôn G, xã N. Đ xuống xe đi bộ được khoảng 200 mét đến quán bán hàng tạp hóa của anh Nguyễn Duy B trú tại thôn G, xã N nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1-587.73, nhãn hiệu Honda Wave S của anh B dựng ở cửa quán, chìa khóa điện vẫn cắm ở xe, Đ đi vào dắt xe ra ngoài đường và nổ máy điều khiển xe đi ra hướng quốc lộ 2 rồi đi đến thành phố N, tỉnh N bán cho Hà Trọng Th1 được 1.500.000 đồng.

Lần 9: Khoảng 15 giờ ngày 05/9/2022, Đ đi xe buýt từ thành phố T đi huyện Chiêm Hóa tiếp tục đi đón xe ô tô khách từ Chiêm Hóa đi Lâm Bình, đến khoảng 03 giờ ngày 06/9/2022 Đ xuống xe tại thôn N1, xã Th, huyện Lâm Bình và bộ một đoạn thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1-394.06 của anh Nguyễn Nam T2, sinh năm 1988, trú tại thôn 9, xã T1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đang làm cầu qua suối tại thôn N1, xã Th, do anh Tạ Thành L1 mượn đi lại dựng trong chợ xã Th. Đ đến gần phát hiện chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Đ dắt xe ra đường và nổ máy điều khiển về thành phố T, đến ngày 08/9/2022 do nghi ngờ bị phát hiện, Đ đến Công an huyện Y đầu thú và giao nộp tang vật.

Khi bán xe Đ nói với những người mua xe là xe của Đ (những người mua xe không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có).

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 08 giờ ngày 12/9/2022 tại Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang kết quả Nhữ Công Đ (+) dương tính với chất ma túy. Đ khai khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, Đ mua 01 gói Hêrôin với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại km số 5 thuộc xã Tr, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang với giá 320.000 đồng về sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

Kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐGTS ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1-587.73 có giá là 6.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Bình kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1-394.06 có giá là 9.225.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Bình kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1-812.61 có giá là 5.551.200đ.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-ĐGTS ngày 08/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận:

- Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 22K7-3684 có giá là 2.000.000 đồng.

- Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 22B1-945.50 có giá là 9.500.000 đồng.

- Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 22K1-3928 có giá là 2.000.000 đồng.

- Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 22K2-2903 có giá là 2.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Bình kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H3-5083 có giá là 730.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Bình kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H7-2797 có giá là 8.800.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Bình kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H3-2811 có giá là 1.330.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Bình kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22K4-4174 có giá là 3.660.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Bình kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19B1-240.06 có giá là 9.900.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1-394.06, ngày 28/10/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Bình xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho chủ sở hữu. Đối với những xe mô tô khác không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Nam T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Chị Ma Thị M yêu cầu bị cáo Đ và Ph bồi thường 8.800.000 đồng, Quách Văn Q yêu cầu bị cáo Đ và Ph bồi thường 5.551.200đ, Giàng Thị M1 yêu cầu bị cáo Đ và Ph bồi thường 3.660.000 đồng. Các bị hại khác yêu cầu Đ phải bồi thường giá trị xe mô tô bị mất cụ thể: Ma Văn S là 730.000 đồng, Ma Đình T là 1.330.000 đồng, Ma Văn Kh là 9.900.000 đồng, Tạ Công P là 2.000.000 đồng, Triệu Văn N là 9.500.000 đồng, Nguyễn Quang Th là 2.000.000 đồng, Khúc Văn S1 là 2.000.000 đồng, Nguyễn Duy B là 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSLB ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố Nhữ Công Đ và Trần Huy Ph về tội Trộm cắp tài sản. Nhữ Công Đ phạm tội thuộc điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Trần Huy Ph phạm tội thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Huy Ph và Nhữ Công Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nhữ Công Đ từ 03 (ba)

năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Huy Ph từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Huy Ph phải bồi thường cho Ma Thị M số tiền là 4.400.000 đồng, Quách Văn Q số tiền 2.442.528 đồng, Giàng Thị M1 số tiền là 1.354.200 đồng.

Buộc Nhữ Công Đ phải bồi thường cho Ma Thị M số tiền là 4.400.000đ, Quách Văn Q số tiền 3.108.672 đồng, Giàng Thị M1 số tiền là 2.305.800 đồng, Ma Văn Kh số tiền là 9.900.000 đồng, Ma Văn S số tiền là 730.000 đồng, Ma Đình T số tiền là 1.330.000 đồng, Triệu Văn N số tiền là 9.500.000 đồng, Nguyễn Quang Th số tiền là 2.000.000 đồng, Tạ Công P số tiền là 2.000.000 đồng, Khúc Văn S1 số tiền là 2.000.000 đồng, Nguyễn Duy B số tiền là 6.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Nhữ Công Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh T và Trần Huy Ph, sinh năm 1979, trú tại tổ 06, phường H, thành phố T, tỉnh T đã trộm cắp tài sản tại huyện L, tỉnh T cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/8/2022, Nhữ Công Đ và Trần Huy Ph đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H7- 2797 của chị Ma Thị M, trú tại thôn V, xã Th, huyện Lâm Bình giá trị 8.800.000đồng và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1 - 812.61 của anh Quách Văn Q, trú tại thôn P, xã P, huyện Lâm Bình trị giá 5.551.200 đồng.

- Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 26/8/2022, Nhữ Công Đ và Trần Huy Ph đã có hàng vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H4 - 4714 của chị Giàng Thị M1, trú tại thôn N1, xã B, huyện Lâm Bình giá trị 3.660.000 đồng.

Ngoài 3 chiếc xe mô tô trên, trong khoảng thời gian từ ngày 02/8/2022 đến ngày 06/9/2022. Nhữ Công Đ đã có 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại huyện Y và huyện L, tỉnh T, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/8/2022, Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 945.50 của anh Triệu Văn N, trú tại Thôn E, xã Đ, huyện Y giá trị 9.500.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 04/8/2022, Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H3 – 5083 của anh Ma Văn S, trú tại thôn T, xã B, huyện Lâm Bình giá trị 730.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 06 giờ ngày 25/8/2022, Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22K2 – 2903 của anh Nguyễn Quang Th, trú tại thôn H, xã Q, huyện Y giá trị 2.000.000 đồng.

- Lần 4: Khoảng 05 giờ ngày 27/8/2022, Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22K1 – 3928 của anh Tạ Công P, trú tại thôn H, xã Q, huyện Y giá trị 2.000.000 đồng.

- Lần 5: Khoảng 01 giờ ngày 28/8/2022, Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H3 – 2811 của anh Ma Đình T, trú tại thôn N, xã M, huyện Lâm Bình giá trị 1.330.000 đồng.

- Lần 6: Khoảng 20 giờ ngày 29/8/2022, Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 204.06 của anh Ma Văn Kh, trú tại thôn T, xã B, huyện Lâm Bình giá trị 9.900.000 đồng.

- Lần 7: Khoảng 15 giờ 02/9/2022, Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22K7 – 3684 của anh Khúc Văn S1, trú tại thôn B, xã Q, huyện Y giá trị 2.000.000 đồng.

- Lần 8: Khoảng 06 giờ ngày 05/9/2022, Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 587.73 của anh Nguyễn Duy B, trú tại thôn G, xã N, huyện Y giá trị 6.000.000 đồng.

- Lần 9: Khoảng 03 giờ ngày 06/9/2022, tại thôn N1, xã Th, huyện Lâm Bình, Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 934.06 của anh Nguyễn Nam T2, trú tại thôn 9, xã T1, huyện Y giá trị 9.225.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nhữ Công Đ trộm cắp tại huyện Y và huyện Lâm Bình là 60.696.200 đồng nên bị cáo phải thêm tình tiết định khung tăng nặng là “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Trần Huy Ph đồng phạm với Nhữ Công Đ trộm cắp 03 chiếc xe mô tô có tổng giá trị 18.011.200 đồng.

Cáo trạng số 23/CT-VKSLB ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố Nhữ Công Đ và Trần Huy Ph về tội Trộm cắp tài sản. Nhữ Công Đ phạm tội thuộc điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Trần Huy Ph phạm tội thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, lười lao động, thích hưởng thụ, coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo Nhữ Công Đ có nhân thân xấu, bị cáo Trần Huy Ph có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc và cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm dưới hình thức đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Đ là người khởi sự, rủ rê bị cáo Ph, thực hành tích cực hành vi trộm cắp tài sản, mang tài sản đi tiêu thụ, trực tiếp bán tài sản trộm cắp được và chia tiền, được hưởng lợi nhiều hơn nên bị cáo giữ vai trò chính và cao nhất trong vụ án. Ngoài ra một mình bị cáo còn 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác.

Bị cáo Ph khi được bị cáo Đ rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng ý và đi cùng bị cáo Đ từ thành phố T lên huyện Lâm Bình để thực hiện hành vi. Trong quá trình phạm tội, bị cáo 02 lần cảnh giới và 01 lần trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp sau đó cùng bị cáo Đ mang tài sản đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên,

xét tính chất, vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu và thấp hơn bị cáo Đ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nhữ Công Đ đã thực hiện 11 lần trộm cắp tài sản, bị cáo Trần Huy Ph đã tham gia thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản cùng bị cáo Đ nên hai bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Huy Ph đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đầu thú. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1-394.06, ngày 28/10/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Bình đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với những xe mô tô khác không thu hồi được nên HDXX không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Nam T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, bị hại anh Tạ Thành L1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên HDXX không xem xét. Các bị hại bà Ma Thị M yêu cầu bị cáo Đ và Ph bồi thường 8.800.000 đồng, anh Quách Văn Q yêu cầu bị cáo Đ và Ph bồi thường 5.551.200đ, chị Giàng Thị M1 yêu cầu bị cáo Đ và Ph bồi thường 3.660.000 đồng. Các bị hại khác yêu cầu Đ phải bồi thường giá trị xe mô tô bị mất cụ thể: Ông Ma Văn S là 730.000 đồng, Ma Đình T là 1.330.000 đồng, Ma Văn Kh là 9.900.000 đồng, Tạ Công P là 2.000.000 đồng, Triệu Văn N là 9.500.000 đồng, Nguyễn Quang Th là 2.000.000 đồng, Khúc Văn S1 là 2.000.000 đồng, Nguyễn Duy B là 6.000.000 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại là có căn cứ và phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Sơn và huyện Lâm Bình. Cần buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 22H7-2797 của chị Ma Thị M do bị cáo Nhữ Công Đ và Trần Huy Ph cùng thực hiện và cùng hưởng lợi nên buộc cả hai bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Ma Thị M số tiền 8.800.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận, và bị hại nhất trí mỗi bị cáo bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị, HDXX thấy là phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 812.61 của anh Quách Văn Q do bị cáo Nhữ Công Đ và Trần Huy Ph cùng thực hiện và cùng hưởng lợi nên buộc cả hai bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Quách Văn Q số tiền 5.551.200 đồng. Trong đó, phần bồi thường của bị cáo Nhữ Công Đ là $5.551.200 \text{ đồng} \times 56\% = 3.108.672 \text{ đồng}$, bị cáo Trần Huy Ph bồi thường $5.551.200 \text{ đồng} \times 44\% = 2.442.528 \text{ đồng}$.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 22H4 – 4714 của chị Giàng Thị M1 do bị cáo Nhữ Công Đ và Trần Huy Ph cùng thực hiện và cùng hưởng lợi nên buộc cả hai bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Giàng Thị M1 số tiền 3.660.000 đồng. Trong đó, phần bồi thường của bị cáo Nhữ Công Đ là $3.660.000 \text{ đồng} \times 63\% = 2.305.800 \text{ đồng}$, bị cáo Trần Huy Ph bồi thường $3.660.000 \text{ đồng} \times 37\% = 1.354.200 \text{ đồng}$.

- Đối với các xe mô tô của các bị hại Ma Văn S, Ma Văn Kh, Tạ Công P, Nguyễn Quang Th, Khúc Văn S1, Nguyễn Duy B do bị cáo Nhữ Công Đ một mình thực hiện hành vi trộm cắp, vì vậy buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Cụ thể, bị cáo Đ phải bồi thường cho bị hại Ma Văn S số tiền là 730.000 đồng, Ma Đình T số tiền là 1.330.000 đồng, Ma Văn Kh số tiền là 9.900.000 đồng, Tạ Công P số tiền là 2.000.000 đồng, Triệu Văn N số tiền là 9.500.000 đồng, Nguyễn Quang Th số tiền là 2.000.000 đồng, Khúc Văn S1 số tiền là 2.000.000 đồng, Nguyễn Duy B số tiền là 6.000.000 đồng.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Hà Trọng Th1, Nông Văn K, Nguyễn Sơn T1, Mai H1 là những người mua xe mô tô của Đ đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông đã mua xe của Đ tại km số 08 thuộc xã L, và người phụ nữ đã mua xe của Đ tại km số 5, phường A cùng thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nhưng Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hai người người phụ nữ mua xe của Đ tại Km 28 và Km 29 thuộc địa phận huyện H nhưng Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nhữ Công Đ, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền là 1.500.000 đồng.

Đối với người đàn ông bán Hêrôin cho Đ tại Km5 thuộc xã Tr, huyện Y, Cơ quan điều tra Công an huyện Y không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ giải quyết.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nhữ Công Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nhữ Công Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Huy Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nhữ Công Đ bồi thường cho các bị hại:

+ Ma Thị M số tiền 4.400.000 đồng (*bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*).

+ Quách Văn Q số tiền 3.108.672 đồng (*ba triệu một trăm linh tám nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng*).

+ Giàng Thị M1 số tiền 2.305.800 đồng (*hai triệu ba trăm linh năm nghìn tám trăm đồng*).

+ Ma Văn S số tiền 730.000 đồng (*bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

+ Ma Đình T số tiền 1.330.000 đồng (*một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

+ Ma Văn Kh số tiền 9.900.000 đồng (*chín triệu chín trăm nghìn đồng*).

+ Tạ Công P số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).

+ Triệu Văn N số tiền 9.500.000 đồng (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

+ Nguyễn Quang Th số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).

+ Khúc Văn S1 số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).

+ Nguyễn Duy B số tiền 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*).

Tổng số tiền Nhữ Công Đ phải bồi thường là 43.274.472 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Huy Ph bồi thường cho các bị hại:

+ Ma Thị M số tiền 4.400.000 đồng (*bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

+ Quách Văn Q số tiền 2.442.528 đồng (*hai triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*).

+ Giàng Thị M1 số tiền 1.354.200 đồng (*một triệu ba trăm năm mươi tư nghìn hai trăm đồng*).

Tổng số tiền Trần Huy Ph phải bồi thường là 8.196.728 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nhữ Công Đ, Trần Huy Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nhữ Công Đ phải chịu 2.163.723 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bị cáo Trần Huy Ph phải chịu 409.836 đồng (bốn trăm linh chín nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/02/2023). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- UBND phường H;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đức Quỳnh